

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSPT
Ngày 22 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán:

Ông **Châu Văn Mỹ**

Bà **Tăng Trần Quỳnh Phương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Trấn Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Lin** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lâm Thị N cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **LÂM THỊ N**, sinh năm 1966, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Nội trợ; Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lâm Hồng A (chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1935; có chồng tên Bành Văn N, sinh năm 1964 và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 03 lần bị xử lý hình sự: Lần 1: Ngày 26/6/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội đánh bạc; Lần 2: Ngày 29/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 02/4/2015; Lần 3: Ngày 19/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 tháng 14 ngày tù về tội đánh bạc; bị bắt tạm giữ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 cho tại ngoại đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG M**, sinh năm 1972, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn O; sinh năm 1940 và bà Đoàn Thị T; sinh năm 1942; chung sống như vợ chồng với Lê Văn C, sinh năm 1967 và có một người con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 02 lần bị xử lý hình sự: Lần 1: Ngày 29/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong Bản án ngày 02/4/2015; Lần 2: Ngày 19/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 tháng 14 ngày tù; bị bắt tạm giữ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 cho tại ngoại đến nay (có mặt).

3. *Họ và tên:* **BÀNH THỊ G**, sinh năm 1988, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Mua bán; con ông Bành Văn N, sinh năm 1964 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1966 (bị cáo trong vụ án); có chồng tên Lê Minh Đ, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. *Họ và tên:* **PHAN THỊ NG**, sinh năm 1983, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp Đ2, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Mua bán; con ông Phan Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; có chồng tên Trịnh Văn K; sinh năm 1972 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/3/2018, Công an huyện Hồng Dân xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã đóng phạt xong ngày 06/4/2018; bị bắt tạm giữ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 cho tại ngoại (có mặt).

5. *Họ và tên:* **PHẠM THỊ S**, sinh năm 1970, tại huyện H, tỉnh Bạc Liêu,

Tên gọi khác: Ngọc S.

Nơi cư trú: Ấp N II, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Mua bán; con ông Phạm Văn T (đã chết) và mẹ là Khuru Thị L, sinh năm 1948; có chồng tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1969 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 cho tại ngoại đến nay (có mặt).

6. *Họ và tên:* **NGUYỄN THỊ P**, sinh năm 1967, tại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp B I, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; cha là Nguyễn Văn S, (đã chết) và mẹ là Ngô Thị H, sinh năm 1936; có chồng tên Lương Bé T, sinh năm 1970 và có 02 người con, lớn

sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020 cho tại ngoại đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng M: Bà **Tạ Nguyệt Thanh** là Luật sư Công ty luật hợp danh Tạ Nguyệt Thanh thuộc đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị S, Lâm Thị N, Bành Thị G: Ông **Trần Ngọc Tiến** là luật sư chi nhánh văn phòng luật sư Ngọc Sơn thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long; Ông **Bùi Văn Khải** là Luật sư Công ty luật Quyết Tâm chi nhánh Vĩnh Long; ông **Trần Văn Linh**, là luật sư văn phòng luật sư Trần Văn Linh thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (luật sư Khải và luật sư Tiến có mặt, luật sư Linh vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị S: Ông **Trần Văn Vững** là luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Thị Hào thuộc đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 18/4/2020, Phan Thị Ng, Lâm Thị N, Bành Thị G, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hồng M lần lượt đến nhà Phạm Thị S để cùng tham gia đánh bài binh Ấn Độ (binh 06 lá) ăn thua bằng tiền, mỗi bàn đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, bài, nước uống do Phạm Thị S chuẩn bị sẵn, khi nào kết thúc việc đánh bài ăn tiền thì mỗi người xâu cho S số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Quá trình chơi mỗi người đặt 01 tụ, làm cái thì xoay vòng, mỗi người 03 bàn nếu đến lượt N làm cái thì G và M không đặt và ngược lại (do G là con và M là xui với N, G chỉ đặt tụ không làm cái). Đến 17 giờ 00 phút, cùng ngày bị Công an huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, bắt quả tang lập biên bản theo quy định và thu giữ tiền cùng nhiều vật chứng khác. Do chưa kết thúc việc đánh bài thì bị Công an bắt quả tang nên Phạm Thị S chưa nhận được tiền xâu.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền dùng vào việc đánh bạc của Phan Thị Ng, Lâm Thị N, Bành Thị G, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hồng M và Phạm Thị S, cụ thể như sau:

Phan Thị Ng mang theo số tiền 5.000.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng vào mục đích đánh bài, thắng được số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền Ng sử dụng đánh bạc là 2.800.000 đồng.

Phạm Thị S sử dụng số tiền 3.200.000 đồng vào việc đánh bạc, không thắng không thua.

Nguyễn Thị P mang theo số tiền 3.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bài ăn tiền 500.000 đồng, thắng được số tiền 440.000 đồng. Số tiền P sử dụng đánh bạc là 940.000 đồng.

Nguyễn Thị Hồng M sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bài. Quá trình chơi bài thua hết số tiền 450.000 đồng.

Bành Thị G mang theo số tiền 2.108.000 đồng, trong đó Cao Thị Bé B góp đóng hụi số tiền là 500.000 đồng, sử dụng số tiền 1.608.000 đồng vào mục đích đánh bài. Quá trình chơi thắng được số tiền 800.000 đồng. Số tiền Bành Thị G sử dụng đánh bạc là 2.408.000 đồng.

Lâm Thị N mang theo số tiền 2.200.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bài. Quá trình chơi thắng được số tiền 800.000 đồng. Số tiền Lâm Thị N sử dụng đánh bạc là 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Nguyễn Thị P, Phan Thị Ng và Phạm Thị S sử dụng đánh bài thắng thua bằng tiền ngày 18/4/2020 là 12.348.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng, Nguyễn Thị P, Phạm Thị S, phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bành Thị G 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ng 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 54, Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/10/2020, bị cáo Phạm Thị S, Nguyễn Thị P kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 13, 14/10/2020 các bị cáo Bành Thị G, Nguyễn Thị Hồng M, Lâm Thị N và Phan Thị Ng có đơn kháng cáo xin được giảm án và xin hưởng án treo. Ngày 06/01/2021, các bị cáo Lâm Thị N, Bành Thị G, Phạm Thị S và Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin hình phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ, án treo. Tại phiên tòa bị cáo Ng kháng cáo bổ sung, xin phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là đúng quy định.

Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm có xem xét đến vai trò, mức độ tham gia của từng bị cáo, số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc cũng như xem xét đầy đủ đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó, xử phạt các bị cáo N, M, G mỗi bị cáo 09 tháng tù; xử phạt các bị cáo Ng, S mỗi bị cáo 06 tháng tù và bị cáo Phụng 04 tháng tù là đúng tính chất mức độ, hậu quả hành vi của từng bị cáo đã gây ra, tương xứng hành vi phạm tội của các bị cáo. Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo S có cung cấp giấy siêu âm chứng minh bị cáo mang thai 07 tuần, bị cáo Ng cung cấp tài liệu chứng minh cha bị cáo có công cách mạng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối bị cáo S và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đúng tính chất mức độ, hậu quả hành vi của từng bị cáo đã gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng, Nguyễn Thị P, Phạm Thị S; giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng M trình bày: Căn cứ vào số tiền từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung chỉ có 8.258.000 đồng, không phải 12.348.000 đồng như bản án sơ thẩm đã quy kết đối với các bị cáo. Trong đó, bị cáo M chỉ dùng

vào việc đánh bạc có 450.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị P, Phạm Thị S, Lâm Thị N, Bành Thị G (luật sư Bùi Văn Khải, Trần Ngọc Tiến) trình bày: Việc xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc bằng 12.348.000 đồng là chưa chính xác. Vì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S xác định chỉ dùng vào việc đánh bạc là 320.000 đồng, bị cáo Ngọc là 250.000 đồng và bị cáo Gấm là 500.000 đồng. Như vậy, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là không đến 12.348.000 đồng. Riêng bị cáo S có tình tiết giảm nhẹ mới là phụ nữ có thai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn là phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ, trong trường hợp giữ nguyên mức hình phạt thì cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị S (luật sư Trần Văn Vững), trình bày: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo S 06 tháng tù là quá nghiêm khắc. Hơn nữa, giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giảm án và cho bị cáo Sương được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thị S, Phan Thị Ng và bị cáo Bành Thị G xác định lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm là tự nguyện, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thay đổi lời khai, xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 18/4/2020 của bị cáo S là 320.000 đồng, bị cáo Ng là 250.000 đồng và bị cáo G là 500.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận; Như vậy, căn cứ vào lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm có căn cứ xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 18/4/2020 của bị cáo S là 3.200.000 đồng, bị cáo Ng là 2.800.000 đồng và bị cáo G là 2.408.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng, Nguyễn Thị P, Phạm Thị S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 18/4/2020, các bị cáo Phan Thị Ng, Lâm Thị N, Bành Thị G, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hồng M, Phạm Thị S cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc để thắng, thua với nhau bằng tiền, tại nhà bị cáo Phạm Thị S thuộc áp

Nội ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 12.348.000 đồng.

[2] Với số tiền dùng vào việc đánh bạc như đã nêu trên, bản án hình sự sơ thẩm số 27/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã xử phạt các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng, Nguyễn Thị P, Phạm Thị S, phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị S, Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Phạm Thị S có cung cấp giấy siêu âm xác định bị cáo có thai 07 tuần tuổi; bị cáo Phan Thị Ng cung cấp chứng cứ chứng minh cha bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, luật sư bào chữa cho bị cáo S và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo S và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ng là có căn cứ. Tuy nhiên, chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi đánh bạc, thắng thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, án sơ thẩm đã xử phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp; có như thế mới đủ răn đe và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với các bị cáo. Hơn nữa, bản án sơ thẩm đã phạt bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M và bị cáo Bành Thị G mỗi bị cáo 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Phan Thị Ng, Phạm Thị S mỗi bị cáo 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Thị P 04 tháng tù là tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và lời bào chữa của Luật sư; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng, Nguyễn Thị P, Phạm Thị S.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng, Nguyễn Thị P, Phạm Thị S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng, Nguyễn Thị P, Phạm Thị S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng, Nguyễn Thị P, Phạm Thị S, phạm tội “Đánh bạc”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bành Thị G 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ng 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i, n khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 54, Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/4/2020 đến ngày 27/4/2020.

9. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lâm Thị N, Nguyễn Thị Hồng M, Bành Thị G, Phan Thị Ng, Nguyễn Thị P, Phạm Thị S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

10. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Hồng Dân (02 bản);
- VKSND huyện Hồng Dân (01 bản)
- CQĐT huyện Hồng Dân (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang